

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2023

Số: NNHD-11/NTBO/TTCN

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN  
PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP KHU VỰC NAM TRUNG BỘ  
THỜI HẠN THÁNG**

*(Từ ngày 01/11/2023 đến ngày 30/11/2023)*

**1. Thông báo tình hình khí tượng thủy văn nông nghiệp tháng qua**

Trong tháng 10, độ ẩm không khí trung bình trong khu vực dao động trong khoảng 80 - 92%; Tổng tích ôn hữu hiệu (tổng nhiệt độ tích lũy) trong tháng dao động trong khoảng 538 - 602°C; Bốc thoát hơi tiềm năng dao động trong khoảng 89 - 95mm; Tổng lượng mưa hữu hiệu trong tháng dao động trong khoảng 49 - 210mm; Nhiệt độ tối cao trung bình từ 29 - 32°C, nhiệt độ tối thấp trung bình từ 24 - 26°C, nhiệt độ trung bình tại các tỉnh/TP từ Đà Nẵng – Khánh Hòa cao hơn từ 1,0-2,0°C, có nơi trên 2,0°C so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ; các tỉnh khác trên khu vực nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức cao hơn từ 0,5-1,0°C so với TBNN cùng thời kỳ. Tổng lượng mưa (TLM) phổ biến thiếu hụt 30-60%, riêng TP. Đà Nẵng có lượng mưa cao trên 80% so với TBNN cùng thời kỳ.

Thời kỳ từ ngày 07-18/10, khu vực từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi do chịu ảnh hưởng của không khí lạnh kết hợp với nhiễu động gió Đông và dải hội tụ nhiệt đới nối với vùng áp thấp trên Biển Đông sau mạnh lên thành cơn bão số 5 nên đã có mưa to đến rất to, có nơi có mưa đặc biệt to. Ngoài ra, một số đợt mưa to – rất to đã xảy ra vào các ngày : chiều ngày 01/10 và từ ngày 02 - 03/10, ngày 23/10 tại tỉnh Bình Thuận đã xảy ra mưa to - rất. Trên toàn khu vực, một số nơi có lượng mưa ngày đã vượt giá trị lịch sử (GTLS) như: trạm La Gi (tỉnh Bình Thuận) và trạm Đà Nẵng (TP. Đà Nẵng). Cũng trong tháng 10, trạm Đà Nẵng đã đo được giá trị mưa tháng vượt GTLS (tổng lượng mưa tháng tại trạm Đà Nẵng đạt 1826mm) (Nguồn: Trung tâm DB KTTV QG).

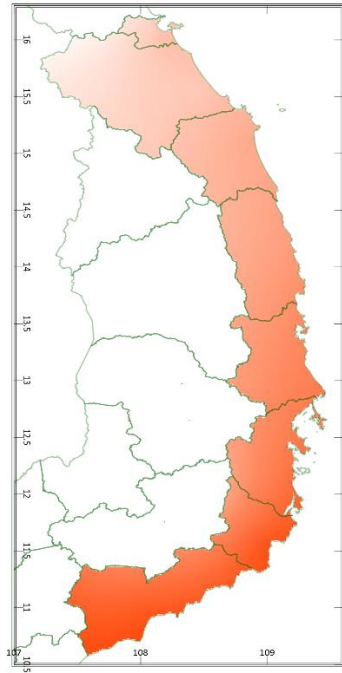
Bảng 1: Tình hình khí tượng nông nghiệp tháng qua (01 – 31/10/2023)

Yếu tố	Thời gian			
	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tháng 10
Độ ẩm không khí (%)	80,3 - 88,7	81,6 - 93,9	79,0 - 92,1	80,3 - 91,5
Nhiệt độ tối cao (°C)	31,1 - 32,4	27,6 - 32,4	29,3 - 32,4	29,4 - 32,3
Nhiệt độ tối thấp (°C)	24,8 - 26,4	23,9 - 26,1	23,8 - 25,9	24,2 - 26,1
Tích ôn hữu hiệu (°C)	203,5 - 214,2	163,8 - 193,4	170,8 - 197,1	538,1 - 601,8
Mưa hữu hiệu (mm)	18,0 - 154,7	20,9 - 93,4	0,7 - 37,5	49,0 - 210,4
Bốc thoát hơi tiềm năng (mm)	33,1 - 34,6	28,5 - 30,6	27,3 - 29,3	88,9 - 94,5

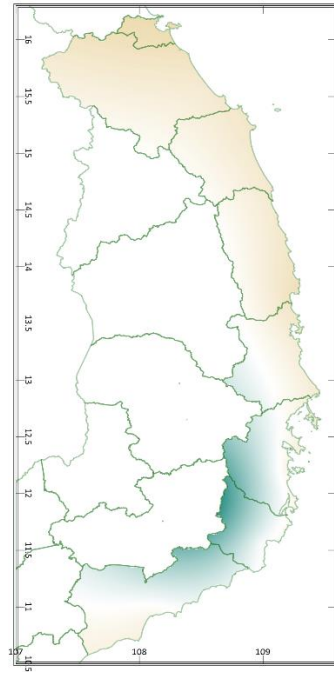
Tháng 10, chiều ngày 01/10 và từ ngày 02 - 03/10 tại tỉnh Bình Thuận đã xảy ra mưa to - rất to (tổng lượng mưa lớn nhất đo được lên đến 249mm) đã gây thiệt hại đáng kể cho nông nghiệp, một số diện tích lúa bị đổ ngã, ngập lụt, hư hại; từ ngày 13 - 17/10 TP. Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam; ngày 16 -17/10 tại tỉnh Quảng Ngãi và ngày 16/10 tại tỉnh Ninh Thuận có mưa to - rất to đã gây ngập sâu và thiệt hại hoàn toàn nhiều diện tích lúa, hoa màu trong khu vực (thiệt hại do mưa lớn từ ngày 10/10 - 19/10 khoảng 250,74ha lúa và hoa màu bị ngập, trong đó: tổng diện tích lúa thiệt hại, ngập úng tại Đà Nẵng và Quảng Nam là 146,9ha; hoa màu bị ngập úng tại Đà Nẵng là 28,1ha, Quảng Nam 118,8ha); từ ngày 17 - 19/10 tại Đà Nẵng, Quảng Nam đã xảy ra mưa lớn và ngày 23/10 tại tỉnh Bình Thuận xảy ra mưa lớn cục bộ đã gây thiệt hại đến nhiều diện tích lúa và hoa màu; đồng thời, mưa lớn cũng gây ngập úng, đổ ngã, thiệt hại một số diện tích ngô, sắn; một số diện tích cây ăn quả bị úng ngập, gãy cành, rụng quả.

Ngoài ra, trong tháng 10 khu vực có nắng mưa đan xen tạo điều kiện thuận lợi cho bệnh khảm lá virus gây hại tăng tại các vùng trồng sắn chủ yếu trên những diện tích đã nhiễm bệnh và tàn dư sau thu hoạch chưa được xử lý triệt để, ngoài ra các đối tượng sinh vật gây hại khác như: bọ phấn trắng, rệp sáp... cũng phát sinh gây hại trên một số diện tích sắn; sâu đục thân 2 chấm, rầy các loại, bệnh khô vằn, bệnh đạo ôn cổ bông,... gây hại trên lúa Mùa giai đoạn trổ - chín, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn lá...gây hại chủ yếu lúa Mùa giai đoạn đẻ nhánh - đòng trổ; bệnh mốc sương, bệnh virus, thán thư, đốm lá, ruồi hại lá tiếp tục gây hại phổ biến nhẹ - trung bình trên rau họ cà; trên cây rau họ thập tự sâu tơ, bọ nhảy, bệnh sung rể, thối nhũn, thối hạch, bệnh cháy lá tiếp tục gây hại. Đồng thời, một số nơi trên khu vực thời tiết có độ ẩm cao tạo điều kiện cho bệnh đốm nâu tiếp tục phát sinh và gây hại mạnh trên các diện tích trồng thanh long; trên diện tích trồng ngô sâu keo mùa thu, bệnh đốm lá, bệnh khô vằn, chuột... tiếp tục phát sinh gây hại phổ biến ở mức nhẹ - trung bình, hại nặng cục bộ.

## 2. Dự báo khí tượng nông nghiệp (Từ ngày 01/11/2023 đến ngày 30/11/2023)

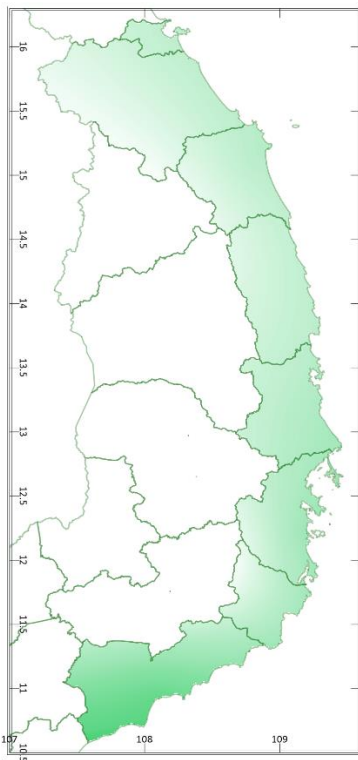


a) Tổng tích ôn hữu hiệu tháng

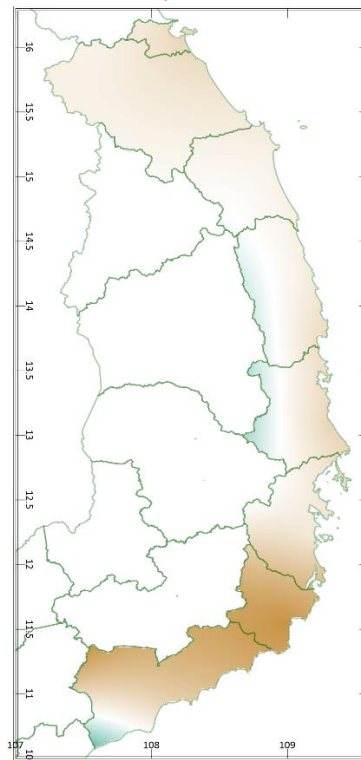


b) Mức độ sai khác so với cùng kì năm trước

Hình 1: Bản đồ tổng tích ôn hữu hiệu

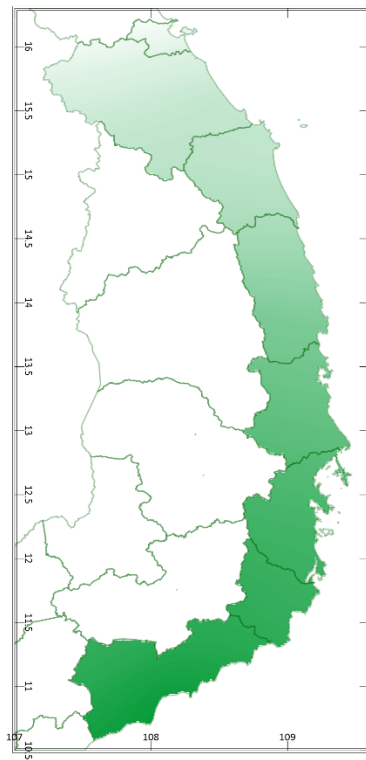


a) Tổng lượng mưa hữu hiệu tháng

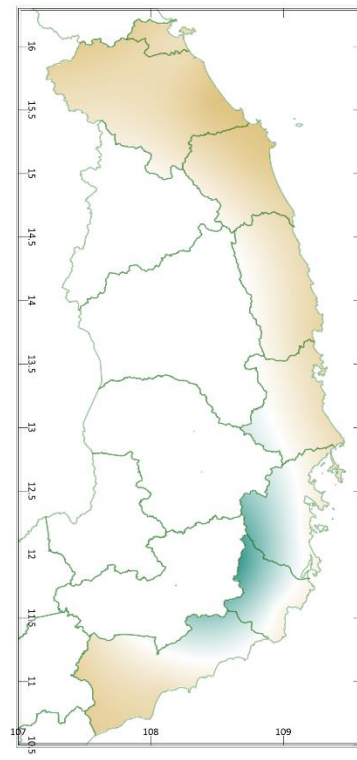


b) Mức độ sai khác so với cùng kì năm trước

Hình 2: Bản đồ tổng lượng mưa hữu hiệu

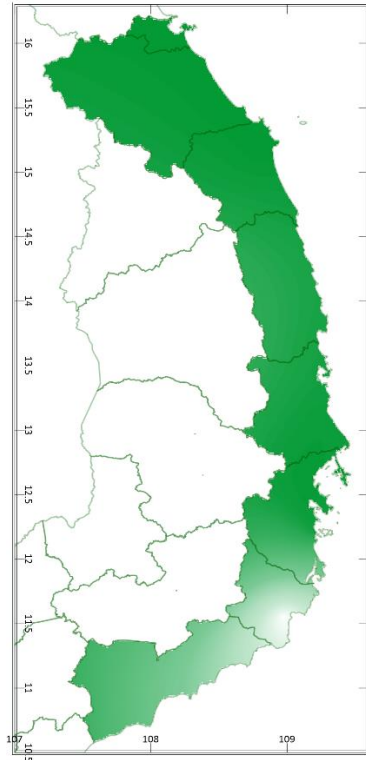


a) Bốc thoát hơi tiềm năng tháng

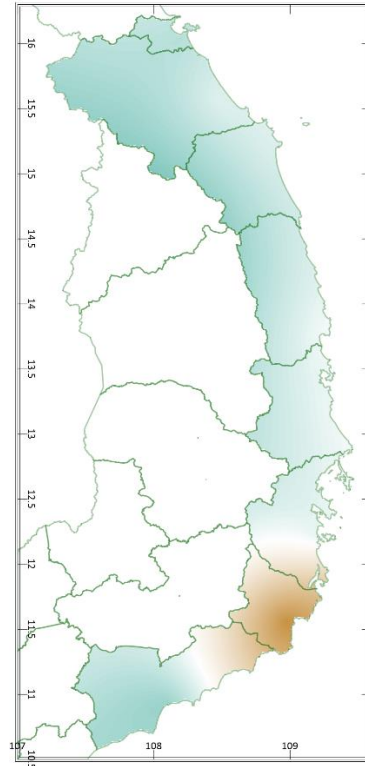


b) Mức độ sai khác so với cùng kì năm trước

Hình 3: Bản đồ tổng lượng bốc thoát hơi tiềm năng



a) Độ ẩm đất tháng



b) Mức độ sai khác so với cùng kì năm trước

Hình 4: Bản đồ độ ẩm đất

Trong tháng tới, nhiệt độ tối cao trung bình từ 26 - 29°C, nhiệt độ tối thấp trung bình từ 24 - 25°C, tích ôn hữu hiệu (tổng nhiệt độ tích lũy) trong tuần đầu của tháng dao động trong khoảng 185 - 202°C, trong tuần giữa tháng dao động trong khoảng 160 - 180°C, trong tuần cuối của tháng dao động trong khoảng 122 - 155°C. So với cùng kỳ năm trước, tổng nhiệt độ tích lũy tại các tỉnh/TP từ Đà Nẵng – Bình Định, tỉnh Phú Yên (ngoại trừ khu vực tiếp giáp với tỉnh Đắk Lắk), khu vực ven biển tỉnh Khánh Hòa – Ninh Thuận và phía Tây Nam tỉnh Bình Thuận có xu thế thấp hơn so với cùng kỳ, dao động trong khoảng 16 - 130°C; các tỉnh Khánh Hòa – Ninh Thuận (ngoại trừ khu vực ven biển), phần tiếp giáp với tỉnh Đắk Lắk của tỉnh Phú Yên và tỉnh Bình Thuận (ngoại trừ phía Tây Nam) có xu thế cao hơn so với cùng kỳ năm trước ở mức tương ứng 16 - 130°C.

Tổng lượng mưa hữu hiệu trong tuần đầu của tháng dao động trong khoảng 20 - 58mm, trong tuần giữa tháng dao động trong khoảng 17 - 32mm, trong tuần cuối của tháng dao động trong khoảng 4 - 16mm. So với cùng kỳ năm trước, tổng lượng mưa hữu hiệu tại hầu hết các tỉnh trên khu vực Nam Trung Bộ có xu thế thấp hơn so với cùng kỳ, dao động trong khoảng từ 2,8 - 28mm; riêng phần tiếp giáp với tỉnh Gia Lai của các tỉnh Bình Định – Phú Yên và một phần phía Tây Nam của tỉnh Bình Thuận có xu thế cao hơn so với cùng kỳ năm trước ở mức tương ứng từ 5,6 - 14mm.

Tổng lượng bốc thoát hơi tiềm năng dao động trong khoảng 72 - 80mm. So với cùng kỳ năm trước, tổng lượng bốc thoát hơi tiềm năng tại hầu hết các tỉnh trên khu vực Nam Trung Bộ có xu thế thấp hơn hoặc thấp hơn không đáng kể so với cùng kỳ, dao động trong khoảng 0,04 - 2,2mm; riêng các tỉnh Khánh Hòa – Ninh Thuận (ngoại trừ khu vực ven biển) và hầu hết phía Đông của tỉnh Bình Thuận có xu thế cao hơn so với cùng kỳ năm trước khoảng 1,04 - 3,2mm.

Độ ẩm đất dự báo trong tháng tới đạt khoảng 47 - 98%. Một phần trung tâm phía Đông của tỉnh Ninh Thuận có độ ẩm đất thấp hơn so với các tỉnh khác trên khu vực Nam Trung Bộ. So với cùng kỳ năm trước, độ ẩm đất tại hầu hết các tỉnh trên khu vực Nam Trung Bộ có xu thế cao hơn so với cùng kỳ, dao động trong khoảng 12 - 25%; riêng phía Nam của tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận và phía Đông của tỉnh Bình Thuận có xu thế thấp hơn so với cùng kỳ năm trước ở mức tương ứng từ 1 - 40%.

Độ ẩm không khí tháng 11/2023 dao động trong khoảng 79 - 86%.

*Bảng 2: Dự báo các đặc trưng khí tượng nông nghiệp tại khu vực*

Yếu tố	Thời gian			
	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tháng 11
Độ ẩm không khí (%)	82,4 – 88,0	77,5 - 89,1	73,4 - 81,1	79,1 - 86,3
Nhiệt độ tối cao (°C)	28,1 – 30,0	26,0 – 29,0	23,7 - 28,2	26,1 - 29,1
Nhiệt độ tối thấp (°C)	24,3 - 26,2	24,2 - 25,8	21,7 - 24,6	23,5 - 25,3
Tích ôn hữu hiệu (°C)	185,1 - 201,9	160,0 - 180,3	122,3 - 154,8	470,4 – 532,0
Mưa hữu hiệu (mm)	20,0 - 57,7	17,1 - 32,3	3,8 - 15,6	64,7 - 90
Bốc thoát hơi tiềm năng (mm)	28,2 - 31,2	24,2 - 26,5	19,8 - 22,6	72,2 - 80,3
Độ ẩm đất (%)	47 - 98			

### **3. Cảnh báo khả năng tác động đến sản xuất nông nghiệp**

Nhiệt độ trung bình tháng 11/2023 tại khu vực Nam Trung Bộ phổ biến cao hơn khoảng 0,5-1,0°C so với TBNN cùng thời kỳ, tổng lượng mưa phổ biến ở mức xấp xỉ dưới so với TBNN (thấp hơn 10-25%). Thời kỳ này các đợt mưa lớn do ảnh hưởng của các hình thế thời tiết như KKL kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới và nhiễu động gió Đông trên cao sẽ còn xảy ra trên khu vực Nam Trung Bộ, cần đề phòng nguy cơ lũ quét và sạt lở đất đá trên khu vực. Tại Nha Trang (Khánh Hòa) nhiệt độ trung bình dao động trong khoảng từ 26,5-27,5°C, lượng mưa 300-400mm cho cả thời kỳ. (Nguồn: Trung tâm DB KTTV Quốc gia).

Tháng 11, lúa Mùa trà sớm cho thu hoạch, trà chính vụ chủ yếu giai đoạn đẻ nhánh – đòng trổ, chắc xanh – chín - thu hoạch; từ giữa tháng 11 lúa Đông Xuân trà sớm được xuống giống, các giai đoạn sinh trưởng chủ yếu: mạ - đẻ nhánh. Trong tháng 11, khu vực tiếp tục có mưa, với lượng mưa hữu hiệu dao động 65-90mm, các đợt mưa lớn do ảnh hưởng của các hình thế thời tiết như KKL kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới và nhiễu động gió Đông trên cao sẽ còn xảy ra trên khu vực, độ ẩm đất dự báo khoảng 47 – 98% (trong đó tỉnh Ninh Thuận có độ ẩm đạt 47%, các tỉnh còn lại dao động trong khoảng 75 – 98%). Do đó, người dân cần tranh thủ những ngày tạnh mưa, nắng ráo thu hoạch những diện tích lúa Mùa trà sớm và trà chính vụ đã đến kỳ thu hoạch, đồng thời, cần chú ý hệ thống kênh mương thủy lợi, kịp thời tháo nước khi có mưa to (riêng đối với tỉnh Ninh Thuận, lượng mưa không đủ cung cấp độ ẩm cho đất, do đó, với tỉnh này, người dân cần chú ý bổ sung thêm nước cho lúa), duy trì mực nước 3-5cm đối với diện tích lúa trong giai đoạn đòng - trổ, khoảng 1-3cm đối với các diện tích lúa giai đoạn mạ - đẻ nhánh, bón thúc trong giai đoạn đẻ nhánh để đảm

bảo cho cây lúa sinh trưởng khỏe mạnh. Thời tiết tạo điều kiện thuận lợi cho một số sâu bệnh có khả năng phát sinh gây hại như: rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh khô vằn, bệnh đạo ôn, sâu đục thân 2 chấm, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh bạc lá, ...do đó, cần triển khai các biện pháp phòng trừ hiệu quả sâu bệnh, hạn chế tối đa tình trạng lây lan trên diện rộng.

Tháng 11, cây nho trên khu vực Nam Trung Bộ chủ yếu trong giai đoạn chăm sóc - thu hoạch. Nho là loài cây cần khá nhiều nước nhưng không chịu được ngập úng, độ ẩm thích hợp để sinh trưởng và phát triển trong khoảng 60 - 70%, nhiệt độ khoảng 25 - 30°C. Dự báo thời tiết khu có nhiều ngày có mưa, cục bộ có mưa to, độ ẩm đất dự báo đạt 47 – 98% (trong đó tỉnh Ninh Thuận có độ ẩm đạt 47%, các tỉnh còn lại dao động trong khoảng 75 – 98%), do đó người dân tỉnh Ninh Thuận cần chú ý đảm bảo nguồn nước, bổ sung đầy đủ nước cho cây nho sinh trưởng và phát triển; đối với những tỉnh còn lại cần lưu ý khơi thông hệ thống kênh mương, rãnh thoát nước, hạn chế tối đa tình trạng bị đọng nước gây ngập úng trên vườn nho, đồng thời, bón phân đầy đủ theo nguyên tắc 4 đúng: đúng loại, đúng liều, đúng lúc và đúng cách. Đối với vườn nho đã thu hoạch xong, cần xới đất, tỉa cành, bón phân, chăm sóc để đảm bảo đủ dinh dưỡng cho cây phục hồi. Lưu ý rầy, rệp sáp hại cây, bệnh phấn trắng, nhện đỏ, bệnh mốc sương ... đang có dấu hiệu phát sinh gây hại trên nho trong tháng tới, do đó, cần thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, kịp thời phát hiện sâu bệnh gây hại để có biện pháp phòng trừ hiệu quả.

**Tin phát ngày: 01/11/2023**

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: ngày 01/12/2023**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**

**Phạm Thị Kim Phụng**